

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số 27/2018/DSST
Ngày 18/10/2018**

*V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Giáp Đức Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên toà: Bà Hà Thị
Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2018, TAND huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công
khai vụ án dân sự lý số: 56/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh
chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
129/2018/QĐXXST-DS ngày 01/8/2018, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quảng B, sinh năm 1955 do anh Nguyễn
Thành H, sinh năm 1990; cùng trú tại: Số 4, khu dân cư đầu Đ, phường H,
Thành phố B, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt).

+ **Bị đơn:** 1. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1963 (vắng mặt)
2. Anh Trần Đức C, sinh năm 1961 (vắng mặt)
Đều trú tại thôn YL, xã Y, huyện LG, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Quảng B
là nguyên đơn trình bày:*

Ông nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng chị Vũ Thị T và anh Trần
Đức C ở thôn YL, xã Y, huyện LG. Quá trình mua bán thì chị T, anh C nợ tiền
chưa thanh toán hết. Ngày 17/5/2016 sau khi tính toán chốt nợ thì chị T, anh C còn
nợ lại 31.080.000đ. Chị T đã ký vào sổ ghi chép việc mua bán, thanh toán của ông
và hẹn cuối năm 2016 thanh toán hết số tiền còn nợ. Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ

chồng chị T, anh C thanh toán số tiền còn nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay anh yêu cầu vợ chồng chị T, anh C phải trả cho anh số tiền còn nợ là 31.080.000đ và lãi suất 9%/năm từ ngày 26/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thành H vẫn giữ nguyên yêu cầu trả tiền gốc và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/1/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Chị Vũ Thị T là bị đơn khai: Gia đình anh chị có nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Quảng B, tuy nhiên các lần mua bán chị đã thanh toán hết ngay cho ông B nên ông B khởi kiện vợ chồng chị thanh toán 31.080.000đ chị không đồng ý.

Chị T xác nhận chữ ký “Vũ Thị T” trong sổ ghi chép việc mua bán của ông Bình giao nộp cho Tòa án là chữ ký chữ viết của chị. Tuy nhiên vì ông Bình bảo chị Ký thì chị ký chứ chị không còn nợ tiền ông Bình.

Anh Trần Đức C (chồng chị T) là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống, làm việc tại địa phương. Mặc dù chị Vũ Thị T nhận thay các văn bản tố tụng và cam kết giao lại cho anh C, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án.

Anh C, chị T vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/8/2018, 18/9/2018 và phiên tòa hôm nay không có lý do.

Thực hành kiểm sát hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật

Bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Buộc vợ chồng chị Vũ Thị T, anh Trần Đức C thanh toán trả cho ông Nguyễn Quảng B số tiền còn nợ là 31.080.000đ và lãi suất 9%/năm từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 18/10/2018. Buộc vợ chồng chị T, anh C phải chịu án phí theo pháp luật và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Chị Vũ Thị T và anh Trần Đức C là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị T, anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/8/2018, 18/9/2018 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/10/2018 không có lý do.

- Ông Nguyễn Quảng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho anh Nguyễn Thành H tham gia tố tụng.

Căn cứ điểm Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bình, chị T, anh C.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Chị Vũ Thị T và anh Trần Đức C nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Quảng B để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Ngày 17/5/2016 sau khi tính toán chốt nợ thì chị T, anh C còn nợ lại 31.080.000đ.

HĐXX xét thấy, chị Vũ Thị T thừa nhận chữ ký, chữ viết trong sổ ghi chép mua bán, thanh toán mà ông B cung cấp cho Tòa án là chữ viết của chị. Mặc dù chị T xác định không còn nợ tiền ông B nhưng căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thì thấy việc chị T, anh C mua thức ăn chăn nuôi và còn nợ ông B 31.080.000đ là có căn cứ. Vì vậy ông B khởi kiện buộc vợ chồng chị T, anh C thanh toán số tiền còn nợ là 31.080.000đ là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 428, 438, 305 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi suất: Ông Nguyễn Quảng B yêu cầu vợ chồng chị T, anh C phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật là 9%/năm từ ngày 01/1/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm

Xét thấy, ngày 17/05/2016 chị T thanh toán và còn nợ lại 31.080.000đ, các đương sự thỏa thuận đến cuối năm 2016 trả hết số tiền còn thiếu. Chị T, anh C vi phạm thỏa thuận và chưa thanh toán số tiền còn nợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 438, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Quảng B từ ngày 01/1/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (18/10/2018) = (21 tháng x 0,75%) + (17 ngày x 0,025%) = 5.027.000đ.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Quảng B đối với số tiền 31.080.000đ và lãi chậm trả tính đến hết ngày 18/10/2018 là 5.027.000đ được HĐXX chấp nhận nên chị Vũ Thị T và anh Trần Đức C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 428, khoản 2 Điều 438 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005:

- Áp dụng Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Xử:

[1]. Buộc vợ chồng chị Vũ Thị T và anh Trần Đức C phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Quảng B số tiền gốc còn nợ là 31.080.000đ và tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 18/10/2018 là 5.027.000đ.

[2].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị T và anh Trần Đức C phải chịu 1.805.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3].Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngừ